



xiāng cūn

乡村

Noun · rustic

Example Sentences

xiāng cūn de kōng qì fēi cháng qīng xīn

乡村的空气非常清新。

The air in the countryside is very fresh.

zhè ge níng jìng de xiāng cūn yuǎn lí chéng shì de xuān xiǎo

这个宁静的乡村远离城市的喧嚣。

This peaceful, rustic village is far from the noise of the city.

tā shēng dòng dì miáo xiě le xiāng cūn jǐng sè

他生动地描写了乡村景色。

He vividly described the rural scenery.

Trace each character, then write the word on your own.

乡 乡 乡 乡 乡 乡

村 村 村 村 村 村 村 村 村 村